

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HS-ST
Ngày 18 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyên

Ông Hoài Đức Huệ

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh – Kiểm sát viên.

Từ ngày 16 đến ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/HSST-QĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H (tên gọi khác: B), năm 1992, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Phụ bếp; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Phạm Văn Ngh, sinh năm: 1971 và bà Ngô Thị Th, sinh năm: 1972; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 24/7/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 05/9/2020 bị can chấp hành xong hình phạt tù và được tái hòa nhập cộng đồng; Tiền sự: Không; Nhân thân: Vào ngày 18/0/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, đến ngày 25/9/2017 được miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2021 (Bị cáo có mặt).

2. Hứa Võ Th (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông Hứa Ngọc T, sinh năm 1965 và bà Võ Thị P, sinh năm 1966; Gia đình bị

cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 và có 01 con tên Hứa Thị Bảo Th (sinh năm 2008); Tiền án: Ngày 22/12/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 15/8/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và được tái hòa nhập cộng đồng; Ngày 09/9/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 20/11/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và được tái hòa nhập cộng đồng; Tiền sự: Không; Nhân thân: Vào ngày 24/08/2012, bị can bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 08 tháng tù về tội nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Vào ngày 12/9/2016, bị can bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2021 (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Địa chỉ tạm trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03 tháng 01 năm 2021, Phạm Văn H (sinh năm 1992) điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 63P1-7885 chở Hứa Võ Th (sinh năm 1989) chạy vòng vòng khu vực thị trấn H xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến dãy trọ thuộc khu phố M, thị trấn H thì H phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 67G1-309.14 của chị Nguyễn Thị Thu N (sinh năm 2000) ngụ tại ấp M, xã P, huyện C, tỉnh An Giang dựng ngoài hành lang dãy trọ nhưng không có người trông giữ. H bảo Th đứng bên ngoài canh giới, còn H trực tiếp vào trộm cắp chiếc xe trên rồi dẫn xe ra ngoài. Do không mở được công tắc xe nên H ngồi lên xe 67G1-309.14 còn Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63P1-7885 chạy phía sau đẩy xe H đi, khi cả hai đến khu tái định cư thuộc ấp B, xã P thì bị lực lượng Công an xã P trong lúc tuần tra kiểm soát địa bàn nghi ngờ H và Th trộm cắp tài sản nên đến kiểm tra hành chính, H và Th bỏ chạy thì bị Công an xã P bắt giữ. Công an xã P lập biên bản vụ việc chuyển giao cho Công an thị trấn H lập hồ sơ ban đầu chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch để điều tra theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ gồm có:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 67G1-309.14- 01

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 63P1-7885.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KLĐG-HĐĐG ngày 06/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô hiệu

Honda Wave mang biển kiểm soát: 67G1-309.14. Giá trị sử dụng còn lại 50%.
Tổng giá trị tài sản định giá: 9.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận định giá tài sản nêu trên.

Chiếc mô tô biển kiểm soát 67G1-309.14 mà các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc mô tô biển kiểm soát 63P1-7885 là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi trộm cắp, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiến hành xác minh chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả xác minh nên tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 64/CT-VKS - NT ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Hứa Võ Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Văn H và Hứa Võ Th về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng tù; Xử phạt bị cáo Hứa Võ Th từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Văn H tại phiên tòa: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hứa Võ Th tại phiên tòa: Bị cáo đã nhận biết lỗi lầm của mình, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bị hại là chị Nguyễn Thị Thu N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên chị N, anh T đã có lời khai tại hồ sơ và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh T

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn H, Hứa Võ Th (có đủ năng lực trách nhiệm hình sự) đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/12/2020, tại khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Phạm Văn H và Hứa Võ Th đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Honda Wave mang biển kiểm soát: 67G1-309.14 có trị giá 9.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu N thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KLĐG-HĐĐG ngày 06/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave mang biển kiểm soát: 67G1-309.14. Giá trị sử dụng còn lại 50%. Tổng giá trị tài sản định giá: 9.000.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo Hứa Võ Th phạm tội trộm cắp tài sản với tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Phạm Văn H giữ vai trò chủ mưu, là người đề xướng rủ rê bị cáo Hứa Võ Th cùng tham gia, bị cáo H là người trực

tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Th có vai trò đồng phạm, giúp sức tích cực, cảnh giới cho bị cáo H lấy tài sản, sau đó, Th giúp H đẩy xe đi nhằm tìm nơi tiêu thụ.

Các bị cáo đã có tiền án nhưng sau khi bị kết án và chấp hành hình phạt xong, các bị cáo không cải sửa bản thân, tu chí làm ăn để trở thành người tốt, có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội (bị cáo H tái phạm, bị cáo Th tái phạm nguy hiểm), cho thấy các bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi và vai trò của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo khai việc làm và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Phạm Văn H có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Hứa Võ Th có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Tuy nhiên, tình tiết này đã được quy định là dấu hiệu định khung hình phạt tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, căn cứ khoản 2, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tình tiết nêu trên không được coi là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Th trong vụ án này.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, thiệt hại các vị cáo gây ra là không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave mang biển kiểm soát: 67G1-309.14 đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

[8]. Đối với chiếc mô tô biển kiểm soát 63P1-7885 là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiến hành xác minh chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả, nên tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Văn H và Hứa Võ Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H và Hứa Võ Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Hứa Võ Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn H, Hứa Võ Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Hiệp